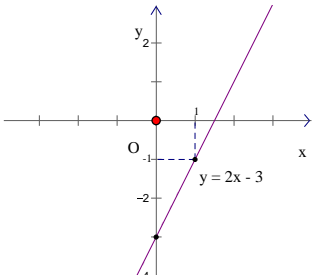


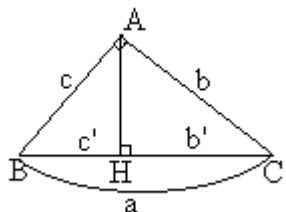
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)
Môn: **TOÁN 9 - Tuần 07**(từ ngày 11/10 – 17/10/2021)

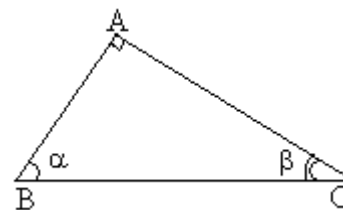
NỘI DUNG	GHI CHÚ
ĐẠI SỐ: Chương II - HÀM SỐ BẬC NHẤT Bài 1: Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu	- Đọc bài 1 (SGK Toán 9 tập 1, trang 42 - 44) - Kiến thức trọng tâm: 1. Khái niệm hàm số: (Xem SGK – Trang 42) 2. Đồ thị hàm số (Xem SGK – Trang 43) 3. Hàm số đồng biến, nghịch biến (Xem SGK – trang 43)
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	Học sinh làm bài tập 4/ SGK Toán 9 tập 1, trang 43 <u>Phần trả lời của HS</u>
Bài 2: Hàm số bậc nhất	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu	- Đọc bài 2 (SGK Toán 9 tập 1, trang 46 - 49) - Kiến thức trọng tâm: 1. Hàm số bậc nhất a. <u>Định nghĩa:</u> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;">$\text{Hàm số bậc nhất là hàm số được cho bởi công thức } y = ax + b, \text{ trong đó } a, b \text{ là các số cho trước với } a \neq 0$</div> Chú ý: Khi $b = 0$, hàm số có dạng $y = ax$ 2. Tính chất: (Học SGK Toán 9 tập 1, trang 47)
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	Học sinh làm bài tập 8/ SGK Toán 9 tập 1, trang 48 <u>Phần trả lời của HS</u>
Bài 3: Đồ thị của hàm số bậc nhất	

<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 3 (SGK Toán 9 tập 1, trang 49 - 51) - Kiến thức trọng tâm: <p>1. Đồ thị của hàm số bậc nhất</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Đồ thị của hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) là một đường thẳng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng b - Song song với đường thẳng $y = ax$, nếu $b \neq 0$; trùng với đường thẳng $y = ax$, nếu $b = 0$ </div> <p>Chú ý : Đồ thị của hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) còn được gọi là đường thẳng $y = ax + b$; b được gọi là tung độ gốc của đường thẳng</p> <p>2. Cách vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$)</p> <p>Ví dụ: Vẽ đồ thị hàm số $y = 2x - 3$</p> <p>Bước 1: Xác định hai điểm $(0; -3)$ và $(1; -1)$</p> <p>Bước 2: Vẽ đồ thị.</p> <div style="text-align: right;">  </div>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</p>	<p>Học sinh làm bài tập 16, 18/ SGK Toán 9 tập 1, trang 51-52</p> <p><u>Phản trả lời của HS</u></p>

HÌNH HỌC: ÔN TẬP CHƯƠNG I

<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu</p>	<p>1. Các công thức về cạnh và đường cao của tam giác vuông</p> <p>Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH</p> <p>*$b^2 = a.b'$; $c^2 = a.c'$; $h^2 = b'.c'$</p> <p>*$a.h = b.c$; $\frac{1}{h^2} = \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2}$</p> <p>3. Tỷ số lượng giác của góc nhọn</p> <p>a/ Định nghĩa:</p> $\sin \alpha = \frac{\text{cạnh đối}}{\text{cạnh huyền}} = \frac{AC}{BC}$ $\cos \alpha = \frac{\text{cạnh kề}}{\text{cạnh huyền}} = \frac{AB}{BC}$ <div style="text-align: right;">  </div>
---	--

	$\tan \alpha = \frac{\text{cạnh đối}}{\text{cạnh kề}} = \frac{AC}{AB}$ $\cot \alpha = \frac{\text{cạnh kề}}{\text{cạnh đối}} = \frac{AB}{AC}$ <p>b/ Định lí: Cho α và β là hai góc phụ nhau. Khi đó: $\sin \alpha = \cos \beta$; $\tan \alpha = \cot \beta$ $\cos \alpha = \sin \beta$; $\cot \alpha = \tan \beta$ *Nếu α là góc nhọn thì $0 < \sin \alpha$; $\cos \alpha < 1$</p> <p>3. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông Trong tam giác ABC vuông tại A ta có: $b = a \cdot \sin B = a \cdot \cos C$; $b = c \cdot \tan B = c \cdot \cot C$ $c = a \cdot \sin C = a \cdot \cos B$; $c = b \cdot \tan C = b \cdot \cot B$ * Giải tam giác vuông (Xem SGK Toán 9 tập 1 – Trang 86)</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</p>	<p>Học sinh làm bài 35, 38 SGK Toán 9 tập 1, trang 94, 95</p> <p><u>Phản trả lời của HS</u></p>



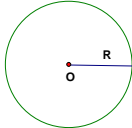
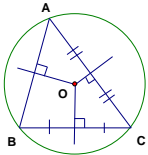
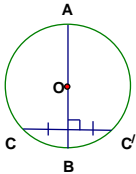
Môn: TOÁN 9 - Tuần 08 (từ ngày 18/10 – 24/10/2021)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
ĐẠI SỐ : ÔN TẬP CHƯƠNG I	
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài Ôn tập chương I (SGK Toán 9 tập 1, trang 39) - Kiến thức trọng tâm: 1/ CÁC CÔNG THỨC BIẾN ĐỔI CĂN THỨC Xem SGK Toán 9 – Tập 1 – Trang 39 <p>LUYỆN TẬP</p> <p>1/ Tính :</p> <p>a/ $\frac{1}{2}\sqrt{48} - 2\sqrt{75} - \frac{\sqrt{33}}{\sqrt{11}} + 5\sqrt{1\frac{1}{3}}$</p> <p>b/ $2\sqrt{(\sqrt{2}-3)^2} + \sqrt{2(-3)^2} - 5\sqrt{(-1)^2}$</p> <p>2/ Giải phương trình:</p>

	$a / \sqrt{(2x-1)^2} = 3$ $b / \frac{5}{3}\sqrt{15x} - \sqrt{15x} - 2 = \frac{1}{3}\sqrt{15x}$ <p>3/ Tính, thu gọn:</p> $\left(\frac{2\sqrt{3} - \sqrt{6}}{\sqrt{8} - 2} - \frac{\sqrt{216}}{3} \right) \cdot \frac{1}{\sqrt{6}}$
--	---

Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Học sinh làm bài 71/ SGK Toán 9 tập 1, trang 40 <u>Phần trả lời của HS</u>
---	--

HÌNH HỌC: Chương II: ĐƯỜNG TRÒN
Bài 1: Sự xác định của đường tròn – Tính chất đối xứng của đường tròn

Hoạt động 1: Đọc tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 1 (SGK Toán 9 tập 1, trang 97 - 99) - Kiến thức trọng tâm: <p>1. Nhắc lại về đường tròn : (sgk)</p> <p>ĐN: Đường tròn tâm O, bán kính R(R>0) là hình gồm các điểm cách điểm O một khoảng bằng R</p> <p>-Kí hiệu :(O; R) hoặc (O)</p> <p>2. Cách xác định đường tròn: Qua 3 điểm không thẳng hàng, ta vẽ được một và chỉ một đường tròn</p> <p>3. Tâm đối xứng Đường tròn là hình có tâm đối xứng. Tâm của đường tròn là tâm đối xứng của đường tròn đó.</p> <p>4. Trục đối xứng Đường tròn là hình có trục đối xứng. Bất kỳ đường kính nào cũng là trục đối xứng của đường tròn đó.</p>	  
----------------------------------	--	--

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học	Học sinh làm bài tập 1/ SGK - trang 99; bài tập 3/SGK – trang 100 <u>Phần trả lời của HS</u>
---	--